

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: EIB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3821 0056 Fax: (028) 3914 2457
- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2024.
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 25/10/2024 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2024
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2024 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 25./10/2024;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Trước diễn biến vẫn còn khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước đã ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của khách hàng là cá nhân cũng như doanh nghiệp, trong bối cảnh như vậy, Eximbank đã nỗ lực và đạt được kết quả tăng trưởng tốt về quy mô và hiệu quả.

- Tổng tài sản đạt 223.937.665 triệu đồng, tăng 11,04% (tương đương 22.264.963 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó, huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 167.603.999 triệu đồng, tăng 6,99% (tương đương 10.949.947 triệu đồng) so với đầu năm. Dự nợ cho vay đạt 159.483.450 triệu đồng, tăng 13,55% (tương đương 19.034.526 triệu đồng) so với đầu năm.

- Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 là 706.776 triệu đồng, tăng 461.967 triệu đồng (tỷ lệ tăng 188,71%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

| Chỉ tiêu | Quý III/2024 | Quý III/2023 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|--|----------------|----------------|--------------------|---------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 1.532.165 | 864.286 | 667.879 | 77,28 |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 100.388 | 113.709 | (13.321) | (11,71) |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 281.925 | 77.174 | 204.751 | 265,31 |
| (Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (40.231) | 141.497 | (181.728) | |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 68.436 | 27.766 | 40.670 | 146,47 |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 332 | 278 | 54 | 19,42 |
| Chi phí hoạt động | 852.945 | 744.767 | 108.178 | 14,53 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 201.981 | 170.013 | 31.968 | 18,80 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 888.089 | 309.930 | 578.159 | 186,55 |
| Lợi nhuận sau thuế | 706.776 | 244.809 | 461.967 | 188,71 |

(i) Thu nhập lãi thuần tăng 667.879 triệu đồng (tỷ lệ tăng 77,28%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 204.751 triệu đồng (tỷ lệ tăng 265,31%) so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 13.321 triệu đồng (tỷ lệ giảm 11,71%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 40.670 triệu đồng (tỷ lệ tăng 146,47%) so với cùng kỳ năm trước.

(v) Chi phí hoạt động tăng 108.178 triệu đồng (tỷ lệ tăng 14,53%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 31.968 triệu đồng (tỷ lệ tăng 18,80%) so với cùng kỳ năm trước.

2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 là 721.211 triệu đồng, tăng 479.400 triệu đồng (tỷ lệ tăng 198,25%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

| Chỉ tiêu | Quý III/2024 | Quý III/2023 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|--|----------------|----------------|--------------------|---------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 1.535.871 | 868.736 | 667.135 | 76,79 |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 102.898 | 115.578 | (12.680) | (10,97) |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 281.925 | 77.174 | 204.751 | 265,31 |
| (Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (40.231) | 141.497 | (181.728) | |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 89.177 | 31.679 | 57.498 | 181,50 |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 332 | 278 | 54 | 19,42 |
| Chi phí hoạt động | 864.338 | 757.989 | 106.349 | 14,03 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 201.981 | 170.013 | 31.968 | 18,80 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 903.653 | 306.940 | 596.713 | 194,41 |
| Lợi nhuận sau thuế | 721.211 | 241.811 | 479.400 | 198,25 |

Lý do tương tự như Báo cáo tài chính riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (đề b/c)
- Lưu. KTTH&T.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ